

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 5 – 2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

2. Ông Lê Thái Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị Cẩm G; Địa chỉ: số 410, đường Lý Thường K, khóm N, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hứa Hiền P; Địa chỉ: số 368, đường Nguyễn T, khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Quách Thị Cẩm G và anh Hứa Hiền P chung sống với nhau vào năm 2010, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, chị G cho rằng giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ý kiến, tính tình không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nay chị G yêu cầu được ly hôn với anh P. Riêng anh P thừa nhận thời gian chung sống và mâu thuẫn giữa vợ chồng, chị G trình bày là đúng nên đồng ý ly hôn với chị G.

Về con chung là Hứa Tâm Như, sinh ngày 03/02/2012 và Hứa Khả Như, sinh ngày 04/6/2014. Hiện các con đang chung sống với chị G nên khi ly hôn, chị G cùng anh P thỏa thuận thống nhất giao các con cho chị G nuôi và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Tâm Như cũng có nguyện vọng được sống với chị G.

Về tài sản chung và nợ chung, chị G và anh P khai không có.

Đồng thời, do anh P là tài xế lái xe nên anh thường xuyên vắng nhà. Vì vậy, anh P yêu cầu Tòa án cho anh vắng mặt trong các lần Tòa án hòa giải, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Hứa Hiền P đã có lời khai và trực tiếp tham gia phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên việc đưa ra xét xử vụ án vắng mặt anh P không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh. Hơn nữa, anh P cũng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P.

[2] Về hôn nhân, chị Quách Thị Cẩm G và anh Hứa Hiền P chung sống với nhau vào năm 2010 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Nay chị G và anh P cùng thống nhất chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt là có căn cứ. Tuy nhiên, do hôn nhân của anh P và chị G có vi phạm về mặt hình thức nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung là Hứa Tâm Như, sinh ngày 03/02/2012 và Hứa Khả Như, sinh ngày 04/6/2014. Hiện các con đang chung sống với chị G nên khi ly hôn, cả chị G và anh P đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận trên giữa anh P và chị G là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật và đúng với nguyện vọng của cháu Tâm Như nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị Quách Thị Cẩm G và anh Hứa Hiền P khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị G phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, không công nhận vợ chồng giữa chị Quách Thị Cẩm G và anh Hứa Hiền P.

- Về con chung là Hứa Tâm Như, sinh ngày 03/02/2012 và Hứa Khả Như, sinh ngày 04/6/2014. Hiện các con đang chung sống với chị Quách Thị Cẩm G, tiếp tục giao các con cho chị G nuôi và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hứa Hiền P có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Quách Thị Cẩm G và anh Hứa Hiền P khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Quách Thị Cẩm G phải chịu số tiền 300.000đ. Ngày 17/4/2020, chị G đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001634 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lâm Hoài Ân